

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6. Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Các bộ biến đổi công suất bán dẫn	Đặng Hồng Hải	Cả ngày CN	802 A6	
2.	KTĐT 2024.2.1 KTĐT 2025.1.1 KTĐT 2025.2.1	Hệ thống định vị và dẫn đường hàng hải	Phạm Văn Phước	Cả ngày CN	205 A6	
3.	QLDA 2024.2.2 QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Quản hạ tầng kỹ thuật đô thị	Trần Ngọc An	Cả ngày CN	410 A4	
4.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Khai thác kỹ thuật các công trình cảng	Bùi Quốc Bình	Cả ngày CN	411 A4	
5.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1 QLCA 2025.2.1	Kỹ thuật an toàn hàng hải trong vùng nước hạn chế	Hoàng Hồng Giang	Cả ngày CN	901 A6	
6.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1 KTMT 2025.2.1	Đánh giá tác động môi trường	Đào Thị Hiền	Cả ngày CN	208 A6	
7.	KTMT 2025.1.1	Tái chế chất thải	Nguyễn Xuân Sang	Cả ngày CN	412 A4	
8.	KTTT 2025.1.1	Động lực học của tàu và CTB trên sóng	Phạm Văn Duyên	Cả ngày CN	401 A3	
9.	CNTT 2024.2.1 CNTT 2025.1.1	Phân tích dữ liệu lớn nâng cao	Trần Thị Hương	Cả ngày CN	314 A4	

	CNTT 2025.2.2					
10.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Các PP phân tích thiết kế phần mềm tiên tiến	Nguyễn Trung Đức	Chiều CN	414 A4	
11.	QLHH 2024.2.1	Quản lý rủi ro hàng hải	Trần Văn Lượng	Cả ngày CN	402A3	
12.	QLHH 2025.1.1 QLHH 2025.2.1	Kinh tế hàng hải	Lương Tú Nam	Cả ngày CN	403 A3	
13.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Quản lý và đánh giá chất lượng	Lê Thị Nhung	Sáng CN	404 A3	
14.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Kỹ thuật vận chuyển và xếp dỡ vật liệu	Nguyễn Lan Hương	Cả ngày CN	204 A6	
15.	QKTH 2024.2.1 QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Quản lý dự án	Đàm Văn Tùng	Cả ngày CN	211 A3	
16.	QLNL 2025.1.1	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật thiết bị năng lượng	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày CN	214 A3	
17.	QLKT 2025.1.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày CN	301 A6	
18.	QLKT 2025.1.2	Kinh tế học nâng cao	Phạm Thị Hằng Nga	Cả ngày CN	302 A6	
19.	QLKT 2025.2.1	Quản trị công ty	Nguyễn Văn Sơn	Cả ngày CN	303 A6	
20.	QLKT 2025.2.2	Quản lý thuế	Tô Văn Tuấn	Cả ngày CN	305 A6	
21.	QLTC 2025.1.1	Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	Cả ngày CN	207 A6	
22.	QLVT 2024.2.1 QLVT 2025.1.1	Phân tích kinh tế trong vận tải và logistics	Nguyễn Thị Thúy Hồng	Cả ngày CN	306 A6	
23.	QLVT 2025.1.1	Marketing trong vận tải và logistics	Lê Sơn Tùng	Chiều T7	202 A6	
24.	QLVT 2025.2.1	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày CN	409 A4	
25.	QLHH 2025.1.2 QLHH 2025.2.2	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày CN		

26.	QLKT 2024.2.4 QLKT 2025.1.6 QLKT 2025.2.4	Quản trị tài chính	Vũ Trụ Phi	Cả ngày T7, CN		
27.	QLVT 2024.2.2 QLVT 2025.1.2 QLVT 2025.2.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học Thống kê kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7 Cả ngày CN		
28.	QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Lãnh đạo	Nguyễn Thị Liên	Cả ngày T7, CN		
29.	NCS QLKT 2025	Quản lý nhà nước về kinh tế	Đặng Công Xưởng	Cả ngày T5, T6		
30.	NCS MTB, KTB T 2025	Kỹ thuật nhiệt	Lê Văn Diễm	Cả ngày T6	204 A3	
31.	NCS MTB2025	Mô phỏng và giám sát trạng thái kỹ thuật thiết bị năng lượng	Đỗ Văn Đoàn	Cả ngày T5	214 A3	
32.	NCS KTB	Hội đồng chấm chuyên đề tiến sĩ số 2, 3		Sáng T7	204 A6	
33.	Ứng viên TCQLVT - Khóa 2026	Xét tuyển NCS ngành TCQLVT - Khóa.2026		Chiều T6	204 A6	
Lịch thi kết thúc học phần						
34.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1	Thi : Quản lý chiến lược	Mai Khắc Thành	08h00 sáng CN	209 A6	
35.	QLTC 2024.2.1	Thi : Quản trị rủi ro tài chính	Vũ Thị Như Quỳnh	09h00 sáng CN	209 A6	
36.	QLKT 2024.2.1	Thi : Quản lý chiến lược Thi : Quản lý nguồn nhân lực Thi : Kế toán quản trị	Mai Khắc Thành Mai Khắc Thành Đỗ Thị Mai Thơm	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 10h00 sáng CN	209 A6	

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN

Lịch trực chuyên viên: Lê Thành Lự - T7; Trần Minh Tuấn - CN

Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn